

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 128/2021/TLST-KDTM ngày 27 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 18/06/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần XDP (sau đây gọi tắt là P); Trụ sở: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà M, số 229 TS, phường NTS, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hải B – Giám đốc PG Bank Chi nhánh BN (Quyết định ủy quyền 75/2020/QĐ-CTHĐQT ngày 17/3/2020).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Thanh Q – Chuyên viên xử lý và thu hồi nợ (Văn bản ủy quyền 44/2021/UQ-GĐCNBN ngày 05/5/2021).

2. Bi đơn: 2.1. Ông Nguyễn Văn N – Sinh năm 1971; 2.2. Bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn VĐ, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 3.1. Ông Nguyễn Đình L – Sinh năm 1964; 3.2. Bà Nguyễn Thị C – Sinh năm 1961; 3.3. Chị Nguyễn Thị Minh T – Sinh năm 1985; 3.4. Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1989; 3.5. Chị Nguyễn Thị Thanh T – Sinh năm 1992; 3.6. Anh Nguyễn Đình Đ – Sinh năm 1995; 3.7. Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1996; 3.8. Cháu Nguyễn Đình T – Sinh năm 2015; 3.9. Cháu Nguyễn Bảo A – Sinh năm 2017; 3.10. Cháu Nguyễn Bảo L – Sinh năm 2019;

Cùng Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn VĐ, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 01/12/2021, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B còn nợ P tổng số tiền là 1.067.265.155 đồng (Một tỉ, không trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 609.985.914 đồng; Nợ lãi quá hạn là 457.279.241 đồng.

2. Chậm nhất đến ngày 01/3/2022, ông N và bà B phải trả toàn bộ khoản nợ trên cho P.

3. Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B vi phạm thời gian trả nợ thì P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 26, tờ bản đồ số 1, toa lạc tại Thôn VĐ, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số U918969 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Đình L ngày 25/8/2003*) để thu hồi nợ.

4. Án phí:

+ Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B nộp án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*).

+ Hoàn trả lại cho P 21.131.000đ (*Hai một triệu, một trăm ba một nghìn đồng*) tiền nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2020/0045269 ngày 26/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường